

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2021, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 175/2021/TLST – DS, ngày 09 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng A. (*gọi tắt là Vietcombank*).

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật*: Ông Nghiêm Xuân Thành. Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam.

*Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Nguyễn Anh Tú. Chức vụ: Trưởng PGD Đắk Hà - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum.

Địa chỉ: 296 Hùng Vương, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Ông A M; sinh năm 1985 và bà Y T; sinh năm: 1983;

Trú tại: Thôn 7b, xã Đắk Ui, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về số tiền phải thanh toán**: Bà Y T và ông A M phải trả nợ cho Ngân hàng A số tiền tính đến ngày: 09/12/2021 là: 96.554.129 đồng (*Chín mươi sáu triệu năm trăm năm mươi bốn ngàn một trăm hai mươi chín đồng* trong đó, nợ gốc: 80.536.672 đồng (*Tám mươi triệu năm trăm ba mươi sáu ngàn sáu trăm bảy mươi hai đồng*), lãi trong hạn 12.349.771 đồng (*Mười hai triệu ba trăm bốn*

mười chín ngàn bảy trăm bảy mươi một đồng), lãi quá hạn 3.667.686 đồng (Ba triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn sáu trăm tám mươi sáu đồng).

Kể từ ngày Ngân hàng A có đơn yêu cầu thi hành án, mà bà Y T và ông A M không trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bà Y T và ông A M còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo hợp đồng tín dụng số 581/19/CT/NHNT.DH ngày 01/08/2019 đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ kể từ ngày 10/12/2021 cho đến khi trả hết toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp bà Y T và ông A M không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A, thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý các tài sản đã thế chấp tại Ngân hàng A để thu hồi nợ theo: Hợp đồng thế chấp **Quyền sử dụng đất và Tài sản gắn liền với đất số: 21/07/NHNT ngày 21/07/2016**: Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 210, tờ bản đồ số 2, diện tích 11950m<sup>2</sup>. Địa chỉ thửa đất: Thôn 1, xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 319775 do UBND huyện Đắk Hà tỉnh Kon Tum cấp ngày 14/7/2016. Mang tên bà Y T; sinh năm: 1983; địa chỉ thường trú: Thôn 7b, xã Đắk Ui, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum. Nếu số tiền xử lý tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ của bà Y T và ông A M tại Ngân hàng A, thì bà Y T và ông A M có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu cho Ngân hàng A.

- **Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ**: Căn cứ Điều 155, Điều 157, khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tổng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) bà Y T và ông A M thỏa thuận nhận chịu số tiền này. Ngân hàng A không phải chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, nên bà Y T và ông A M phải hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đã nộp là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

- **Về án phí dân sự sơ thẩm**: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3; Điều 6; Điều 18; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Do hòa giải thành nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định của số tiền phải thanh toán, tính được là 2.413.853 đồng (Hai triệu bốn trăm mười ba ngàn tám trăm năm mươi ba đồng). Số tiền này, bà Y T và ông A M thỏa thuận nhận chịu toàn bộ.

Ngân hàng A không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.345.000 đồng (Hai triệu ba trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai số: AA/2021/0001595 ngày 09/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4. Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự:** Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- Tòa án tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát huyện Đắk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đắk Hà;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Trọng Hàn**